

VƯỢT CẢN THÀNH CÔNG

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- **Thị trường chứng khoán Châu Âu** phục hồi trở lại sau khi căng thẳng chính trị tại Pháp đã phần nào hạ nhiệt.
- **VN-Index** tăng 8,35 điểm lên 1.250,46 điểm với thanh khoản đạt 13.457,4 tỷ đồng. Phiên nay thị trường tiếp tục giữ vững đà tăng và tạm thời chinh phục thành công mốc kháng cự 1.250 điểm. Mặc dù thanh khoản giao dịch ở ngưỡng thấp nhưng dòng tiền có sự lan tỏa đến các nhóm ngành khác nhau, với tiêu biểu là đà tăng ấn tượng của nhóm Bảo Hiểm (+5,10%), Viễn Thông (+4,70%) và Công Nghệ (+3,44%).
- **Nhóm cổ phiếu VN30** tăng 9,74 điểm lên 1.311,26 điểm với sắc xanh chiếm đa số khi có 21 mã tăng điểm, 3 mã không đổi và 6 mã giảm điểm. Trong đó, tác động tích cực nhất tới điểm số thị trường xuất phát từ FPT (+3,52%), VCB (+0,76%) và sắc tím của BVH. Ở chiều ngược lại, VHM (-0,73%) và VIC (-0,49%) là các cổ phiếu ảnh hưởng không tốt đến chỉ số chung.
- **Nhóm Midcap – Smallcap** đồng loạt tăng điểm khi lần lượt đạt 8,36 và 6,12 điểm, tương đương mức tăng 0,45% và 0,44% so với phiên qua.
- **HNX-Index** tăng 1,07 điểm lên 224,64 điểm với thanh khoản đạt 820,8 tỷ.
- **UPCom** tăng 0,39 điểm lên 92,74 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 584,7 tỷ.

NHẬN ĐỊNH EVS

- **Về thị trường chung** xu hướng giảm ngắn hạn đã chính thức kết thúc và dòng tiền bắt đầu có sự xoay vòng giữa các nhóm ngành, bất chấp thanh khoản vẫn duy trì ở ngưỡng thấp.
- **Về kỹ thuật** các chỉ báo trên khung ngày vẫn giữ vững xu thế tăng. Trong khi đó, trên khung giờ thì MACD đã đảo chiều dương trở lại và RSI tiếp tục tăng tiệm cận lại ngưỡng 70.
- **Về hành động NĐT** có thể cân nhắc giải ngân mua mới tỉ trọng nhỏ khi đường giá dao động trong vùng 1.240 – 1.260 điểm. Xu hướng giảm ngắn hạn đã kết thúc nhưng NĐT vẫn cần quan sát kĩ lưỡng vận động thị trường và hạn chế FOMO mua đuổi với các mã đã tăng nóng. Dự kiến chỉ số sẽ tích lũy trở lại quanh vùng giá trên trước khi tiếp tục bứt phá trong thời gian tới.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm	Thay đổi	%Chg
Dow Jones	44.722,06	-138,25	-0,31%
S&P 500	5.998,74	-22,89	-0,38%
DAX	19.425,73	163,98	0,85%
NASDAQ	19.060,48	-113,82	-0,59%
Hang Seng	19.366,96	-236,17	-1,20%

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	Thay đổi	%Chg
Giá vàng	2.683,10	13,50	0,51%
Giá dầu Brent	72,77	-0,01	-0,01%
Giá dầu WTI	68,96	0,10	0,15%

THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

Chỉ số	Giá	Thay đổi	%Chg
USD/VND	25.358	-17	-0,07%
USD/JPY	151,50	0,45	0,30%
EUR/USD	1,0552	-0,0014	-0,13%

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

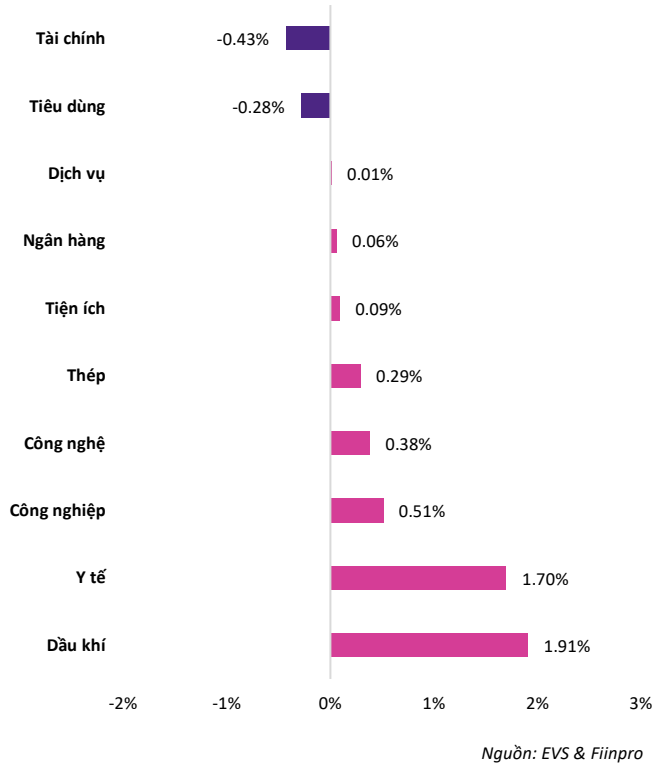
Chỉ số	Giá trị	Thay đổi	%Chg
VN-Index			
Đóng cửa [điểm]	1.250,46	8,35	0,67%
KLGD [triệu CP]	470,75	33,43	7,64%
GTGD [tỷ VND]	13.457,4	2.348,9	21,14%
HNX-Index			
Đóng cửa [điểm]	224,64	1,07	0,48%
KLGD [triệu CP]	51,88	17,49	50,88%
UPCoM			
Đóng cửa [điểm]	92,74	0,39	0,42%
KLGD [triệu CP]	34,89	6,06	21,02%
GTGD [tỷ VND]	584,7	-31,93	-5,18%

NGÀNH CÓ GTGD LỚN

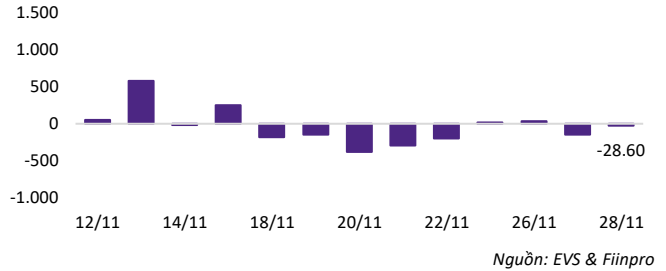
Ngành	Điểm	Thay đổi	%Chg
Ngân hàng	517,00	3,16	0,61%
Công nghệ	943,37	31,37	3,44%
Bất động sản	296,72	-0,38	-0,13%
Chứng khoán	565,74	2,78	0,49%

Áp lực rung lắc khi tiến về vùng 1.240 – 1.250 điểm

Diễn biến ngành

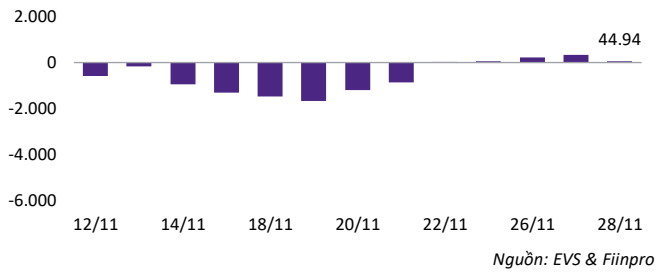


Tự doanh thu hẹp đà bán ròng



Khối tự doanh hôm nay bán ròng nhẹ khi tập trung bán vào VHM, VIB và mua mạnh với FPT.

Nước ngoài tiếp tục mua ròng nhẹ



Khối ngoại mua ròng xuyên suốt 1 tuần trở lại đây và chủ yếu mua theo phương thức khớp lệnh, đạt 30,99 tỷ.

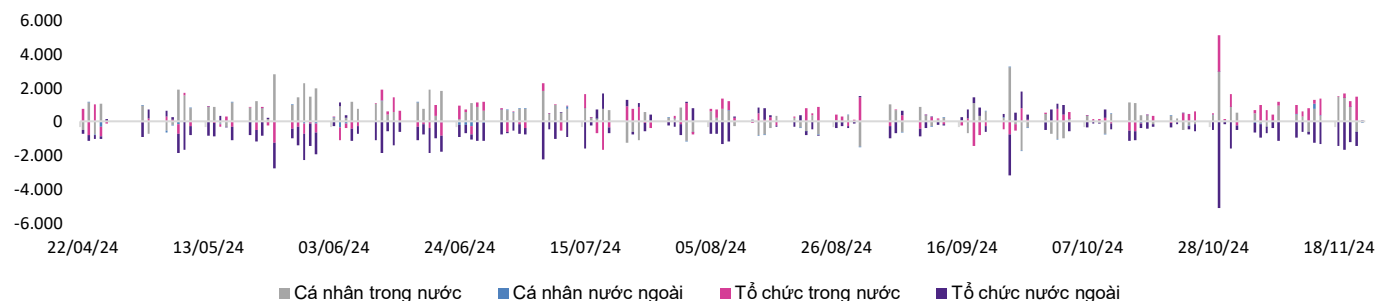
Top NĐTNN mua ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
FPT	139.400	0,36%	228,28
MSN	72.400	-0,41%	77,41
DGC	107.700	0,75%	37,37
DXG	17.400	0,29%	27,48
TCB	23.600	0,43%	25,89

Top NĐTNN bán ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
SSI	24.300	0,00%	-70,72
HDB	25.300	0,60%	-67,89
VCB	92.600	-0,11%	-60,53
VIB	18.900	2,16%	-38,08
STB	33.150	-0,15%	-33,83

Giao dịch theo khối nhà đầu tư



Nguồn: EVS & Fiiipro

VN-Index rung lắc khi tiệm cận mốc 1.240 điểm

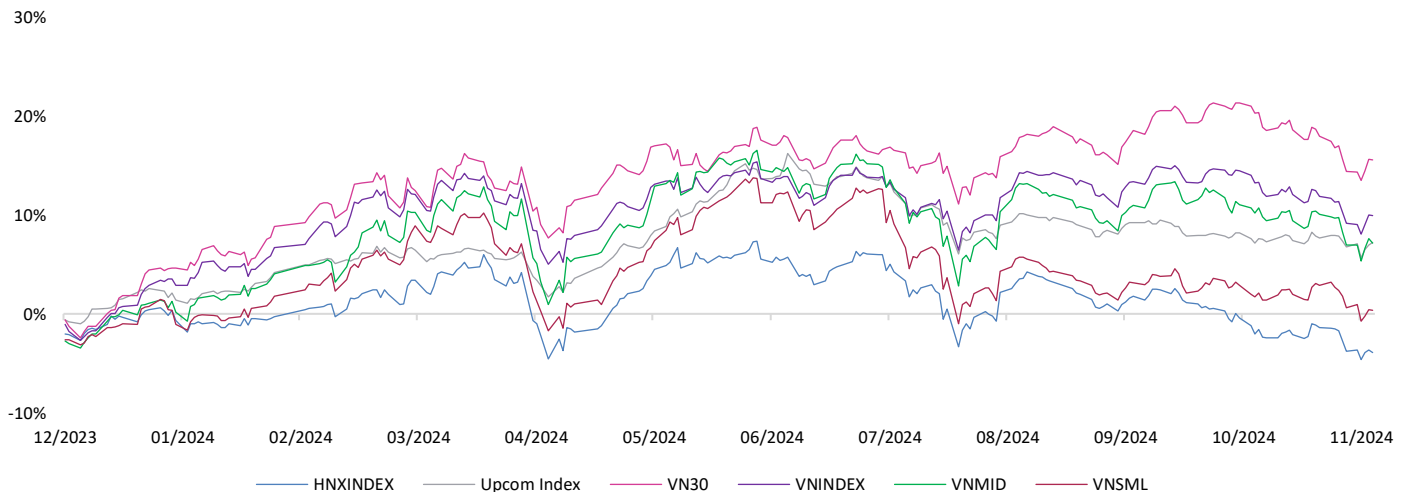
Xu hướng kỹ thuật



Nguồn: EVS & Fiiipro

Trên khung ngày, thị trường đã hồi phục khoảng 4% từ vùng đáy 1.200 điểm và vượt qua khỏi vùng quá bán ngắn hạn. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD chuẩn bị chuyển dương, trong khi RSI đã quay trở lại trên mốc 30 và tiếp tục hướng lên mạnh mẽ. Xét trên đồ thị tuần, đường giá vẫn đang dao động tích lũy trong biên độ lớn 1.200 – 1.300 điểm và chưa có bất kỳ dấu hiệu tiêu cực nào xuất hiện. Do đó, NĐT tiếp tục quan sát thêm mốc kháng cự 1.240 điểm trong tuần sau trước khi đưa ra quyết định mua bán mới. Hạn chế FOMO mua đuổi cổ phiếu khi VN-Index đã hồi phục 1 nhịp đầu tiên và chưa lấy lại xu hướng tăng ngắn hạn thành công.

Thay đổi giá các nhóm



Nguồn: EVS & Fiiipro

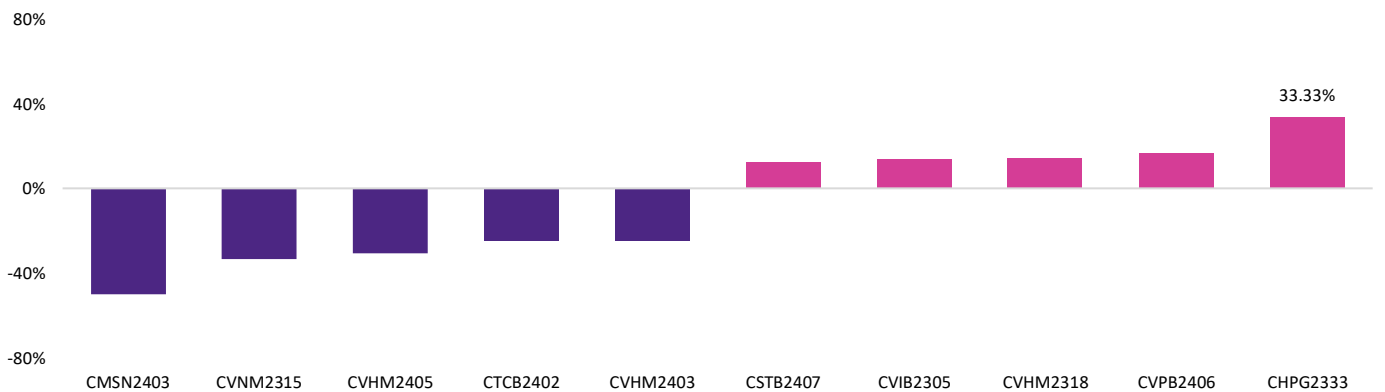
Thị trường phái sinh & Chứng quyền

Hợp đồng tương lai

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	%Chg	KLGD (nghìn CP)	Đáo hạn
VN30F2412	1.305,50	-2,30	-0,18%	198,983	19/12/2024
VN30F2501	1.310,40	-2,30	-0,18%	0,272	16/01/2025
VN30F2503	1.310,00	-2,30	-0,18%	0,054	20/03/2025
VN30F2506	1.311,00	-0,10	-0,01%	0,052	19/06/2025
GB05F2412	0,00	0,00	0,00%	0,000	13/12/2024

Thị trường Phái Sinh hôm nay ghi nhận mức giảm điểm nhẹ, với biên độ dao động từ 0,1 đến 2,3 điểm. Thanh khoản tăng mạnh 39,13% so với phiên qua, đạt 198.983 hợp đồng. Mặc dù chỉ số vẫn duy trì xu hướng tăng ngắn hạn nhưng đã không vượt qua vùng kháng cự quanh 1.308 – 1.313 điểm thành công. Việc mở cửa tăng điểm từ đầu giờ sáng nhưng nhanh chóng bị bán tháo trở lại cho thấy áp lực bán đang gia tăng mạnh mẽ. Các chỉ báo kỹ thuật trên khung 1 giờ cũng cho thấy dấu hiệu đảo chiều, khi MACD đã chuyển âm và RSI bắt đầu suy yếu, phá vỡ xu hướng tăng ngắn hạn. Vì vậy, NĐT ưu tiên vị thế Short trong các phiên tới, đồng thời theo dõi sát sao diễn biến thị trường để đưa ra quyết định giao dịch hợp lý.

Top mã chứng quyền tác động mạnh



Nguồn: EVS & Finpro

Thị trường chứng quyền hôm nay diễn ra với sắc đỏ chiếm ưu thế khi có 35 mã giảm và 25 mã tăng. Trong đó, mã tăng mạnh nhất thuộc về CHPG2333 khi đạt mức tăng 33,33%.

Tin tức & Sự kiện

Tin tức trong nước

Tỷ giá USD trung tâm giảm mạnh.

Ngày 28/11, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) **giảm mạnh 24 đồng xuống mức 24.271 VND/USD**. Với biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ **23.057 - 25.485 VND/USD**.

Tỷ giá mua - bán USD tại Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước giữ nguyên ở mức 23.400 - 25.450 VND/USD. Trên thị trường liên ngân hàng, tỷ giá chốt phiên với mức 25.383 VND/USD, giảm 32 đồng so với phiên 26/11.

Tỷ giá USD/VND trong nước đồng loạt hạ nhiệt trong bối cảnh chỉ số DXY, thước đo sức mạnh của đồng USD đã **giảm xuống mức 106 điểm** và chính thức rời đỉnh 2 năm.

Tin tức nước ngoài

Chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE) trong tháng 10 tăng nhẹ.

Tối ngày 27/11, Bộ Thương mại Mỹ công bố chỉ số PCE tháng 10 đã **tăng nhẹ 0,2%** so với tháng trước và **tăng 2,3%** so với cùng kỳ năm ngoái, đúng với dự báo ban đầu. Trong khi đó, PCE lõi, loại trừ giá thực phẩm và năng lượng, ghi nhận mức **tăng 0,3%** so với tháng 9 và **tăng 2,8%** so với cùng kỳ năm ngoái.

Phần lớn yếu tố thúc đẩy lạm phát trong tháng 10 xuất phát từ giá dịch vụ với mức tăng 0,4%. Còn lại, giá hàng hoá giảm 0,1%, giá năng lượng giảm 0,1% và giá thực phẩm gần như không thay đổi.

Đồng Yên tăng giá cao kỷ lục.

Cụ thể, đồng Yên **tăng vọt đến 1%** lên mức cao nhất trong sáu tuần trở lại đây và hiện được giao dịch ở **mức 150 yên/1USD**. Nguyên nhân xuất phát từ chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tại Tokyo **tăng 2,6%** so với cùng kỳ năm ngoái và cao hơn mức 1,8% của tháng trước. CPI lõi (không bao gồm thực phẩm tươi sống) cũng **tăng 2,2%**.

Trong khi đó, tỷ lệ thất nghiệp của Nhật Bản tăng nhẹ lên 2,5% trong tháng 10. Doanh số bán lẻ tăng 1,6% so với năm ngoái. Sản lượng công nghiệp cũng tăng mạnh 3% trong tháng 10, dù thấp hơn kỳ vọng 3,9%. Các dữ liệu trên càng làm tăng khả năng BoJ sẽ tiếp tục nâng lãi suất trong cuộc họp vào tháng 12 sắp tới.

Lịch sự kiện trong tháng

Ngày	LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG	NƯỚC
01/11/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	VN
01/11/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	MỸ
01/11/2024	CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP	MỸ
07/11/2024	MSCI CÔNG BỐ ĐÁO DANH MỤC	VN
08/11/2024	FED CÔNG BỐ LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH	MỸ
13/11/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI)	MỸ
14/11/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT (PPI)	MỸ
21/11/2024	ĐÁO HẠN HĐTL THÁNG 11	VN
27/11/2024	MSCI THỰC HIỆN CƠ CẤU DANH MỤC	VN
29/11/2024	CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ THÁNG 11 VÀ LŨY KẾ 11 THÁNG	VN

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
STB	Ngân Hàng	01/01/2024	Không khớp	27.500	32.000	26.000	30/01/2024	30.700	12%
BSR	Dầu Khí	07/01/2024	09/01/2024	18.500	22.000	17.500	23/02/2024	20.000	8%
NT2	Điện Lực	14/01/2024	18/01/2024	25.500	30.500	24.000	30/01/2024	26.150	3%
GIL	Dệt May	21/01/2024	25/01/2024	26.500	32.000	24.500	23/02/2024	32.500	23%
HDG	Bất Động Sản	28/01/2024	Không khớp	25.000	28.000	24.500	23/02/2024	26.800	7%
GEG	Điện Lực	04/02/2024	Không khớp	13.000	15.000	12.500	28/02/2024	13.200	2%
VNM	Thực Phẩm	18/02/2024	Không khớp	69.000	80.000	65.500	13/03/2024	70.800	3%
PC1	Điện Lực	25/02/2024	26/02/2024	27.500	31.000	26.000	22/03/2024	28.550	4%
HHV	Xây Dựng	03/03/2024	06/03/2024	15.500	19.000	13.200	27/03/2024	15.700	1%
NLG	Bất Động Sản	10/03/2024	18/03/2024	41.000	46.000	38.000	02/04/2024	43.800	7%
DPG	Bất Động Sản	17/03/2024	Không khớp	41.500	46.000	39.000	10/04/2024	51.200	23%
NKG	Thép	24/03/2024	05/04/2024	25.000	29.500	23.000	15/04/2024	25.850	3%
VPB	Ngân Hàng	31/03/2024	01/04/2024	19.500	22.000	17.500	15/04/2024	19.700	1%
NVL	Bất Động Sản	07/04/2024	09/04/2024	18.000	22.000	16.500	15/04/2024	17.700	-2%
PVS	Dầu Khí	21/04/2024	23/04/2024	38.000	42.000	36.500	16/05/2024	45.600	20%
VNM	Thực Phẩm	05/05/2024	Không khớp	65.000	70.000	63.200	23/05/2024	67.000	3%
SMC	Thép	12/05/2024	Không khớp	12.500	14.000	11.300	14/06/2024	14.050	12%
DIG	Bất Động Sản	19/05/2024	21/05/2024	29.000	32.000	27.800	24/05/2024	29.200	1%
OCB	Ngân Hàng	26/05/2024	Không khớp	14.000	16.000	13.000	17/06/2024	15.450	10%
IJC	Bất Động Sản	02/06/2024	Không khớp	14.500	16.500	13.500	17/06/2024	16.300	12%
HAH	Cảng Biển	09/06/2024	Không khớp	44.000	50.000	41.000	17/06/2024	50.600	15%
DPG	Bất động sản	21/06/2024	24/06/2024	58.000	71.000	52.000	23/07/2024	52.000	-10%
MSH	Dệt may	29/06/2024	18/07/2024	46.000	54.000	41.000	21/08/2024	50.800	10%
TCM	Dệt may	08/07/2024	10/07/2024	53.000	60.000	48.000	02/08/2024	48.000	-9%
HAH	Cảng biển	15/07/2024	16/07/2024	44.500	50.000	40.000	01/08/2024	40.000	-10%
NLG	Bất động sản	28/07/2024	30/07/2024	42.100	47.000	40.000	01/08/2024	40.000	-5%
PNJ	Bán lẻ	04/08/2024	05/08/2024	96.000	106.000	90.000	26/08/2024	102.600	7%
MWG	Bán lẻ	11/08/2024	Không khớp	64.000	72.000	58.000	10/09/2024	67.800	6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
VHC	Thủy sản	25/08/2024	26/08/2024	74.000	82.000	69.500	16/09/2024	69.500	-6%
BMP	Nhựa	18/08/2024	Không khớp	100.000	110.000	96.000	24/09/2024	124.500	25%
NTL	Bất động sản	09/09/2024	10/09/2024	21.500	24.000	20.500	25/09/2024	21.900	2%
FTS	Chứng khoán	15/09/2024	16/09/2024	43.500	48.500	40.000	26/09/2024	45.300	4%
PVP	Vận tải	01/09/2024	04/09/2024	17.200	19.500	16.000	04/10/2024	16.000	-8%
GMD	Cảng biển	21/07/2024	22/07/2024	78.200	87.000	72.000	18/10/2024	72.000	-8%
HCM	Chứng khoán	06/10/2024	17/10/2024	30.000	32.000	29.000	23/10/2024	29.000	-3%
LPB	Ngân Hàng	22/09/2024	Không khớp	31.000	34.000	29.000	04/11/2024	32.350	4%
OCB	Ngân Hàng	29/09/2024	02/10/2024	11.900	13.000	11.000	04/11/2024	11.000	-8%
PET	Bán Lẻ	13/10/2024	15/10/2024	27.000	29.500	25.500	15/11/2024	25.500	-6%
BVS	Chứng Khoán	10/11/2024	11/11/2024	41.300	45.000	38.000	15/11/2024	38.000	-8%
HDG	Bất Động Sản	03/11/2024	18/11/2024	27.000	29.500	25.500	26/11/2024	28.550	6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận
NAB	Ngân Hàng	20/10/2024	21/10/2024	16.000	17.700	15.000	15.750	-2%
VGI	Viễn thông	27/10/2024	Chờ mua	64.000	70.500	61.000	88.000	n/a
BAF	Thực phẩm	17/11/2024	18/11/2024	23.300	25.500	21.500	25.000	7%
BFC	Hóa chất	24/11/2024	27/11/2024	39.000	42.000	36.000	38.750	-1%

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

PHÒNG PHÂN TÍCH**Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng phân tích

tuanpv1@eves.com.vn

Vũ Mai Anh

Chuyên viên cao cấp

anhvm@eves.com.vn

Đình Quốc Khánh

Chuyên viên

khanhdq@eves.com.vn

Nguyễn Tùng Dương

Chuyên viên

duongnt@eves.com.vn

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

